

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch mua sắm thiết bị camera giám sát cho Trường Mầm non xã Hương Long

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính Quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 6844/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND huyện Hương Khê về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2020 cho các Trường Mầm Non, Tiểu học trên địa bàn;

Xét đề nghị của Trường Mầm Non Hương Long tại Tờ trình số 48/TTr-MNHL ngày 05/04/2021 về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch mua sắm thiết bị hệ thống camera giám sát (kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 259.1/CT-DCSC ngày 22/03/2021 của Công ty cổ phần tư vấn – dịch vụ về tài sản- bất động sản DATC); Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 101/TTr-TCKH ngày 11/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Kế hoạch mua sắm thiết bị camera giám sát cho Trường Mầm non xã Hương Long, với các nội dung như sau:

1. Nội dung mua sắm: Danh mục, số lượng trang thiết bị cần mua sắm, chủng loại, đơn giá (theo phụ lục chi tiết kèm theo);

2. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 423.869.000 đồng (Bốn trăm hai mươi ba triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng chẵn), trong đó:

- Tổng kinh phí mua sắm tài sản: 413.744.000 đồng;

- Chi phí khác (tạm tính gồm chi phí thẩm định giá, chi phí tư vấn đấu thầu, chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán): 10.125.000 đồng.

3. Chủ đầu tư: Trường Mầm non Hương Long;

4. Nguồn vốn: Ngân sách huyện (đã bố trí tại Quyết định số 6844/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND huyện);

5. Thời gian bắt đầu thực hiện: Năm 2021.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Hiệu trưởng Trường Mầm Non Hương Long và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Xuân Ninh

DANH MỤC TÀI SẢN

(Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	Chi phí cung cấp, lắp đặt thiết bị, đào tạo chuyên gia công nghệ				413.744.000
1	Camera IP	Cái	21	5.955.000	125.055.000
2	Bộ lưu trữ và quản lý tài khoản IP DHI-NVR3324V-4K	Cái	1	29.880.000	29.880.000
3	Bộ lưu trữ và quản lý tài khoản IP DHI-NVR3028V-4K	Cái	1	16.950.000	16.950.000
4	Máy tính điều khiển	Cái	1	14.990.000	14.990.000
5	Ổ cứng	Cái	4	8.700.000	34.800.000
6	Smart Tivi	Cái	1	12.990.000	12.990.000
7	Switch 16-Port PoE	Cái	2	8.239.000	16.478.000
8	Switch 8-Port PoE	Cái	1	3.990.000	3.990.000
9	Tủ Rack	Cái	1	1.690.000	1.690.000
10	Khay trượt tủ Rack	Cái	2	250.000	500.000
11	Bộ quang điện	Cái	4	950.000	3.800.000
12	Hộp phối quang	Cái	3	1.350.000	4.050.000
13	Cáp mạng AMP UTP Cabl6e	m	1552	15.000	23.280.000
14	Cáp quang	m	461	86.500	39.876.500
15	Ổng cứng luồn dây đường kính 25mm	m	225	13.500	3.037.500
16	Kẹp đỡ ống đường kính 25mm	Cái	225	5.000	1.125.000
17	Nối ống đường kính 25mm	Cái	112	5.000	560.000
18	Cút L đường kính 25mm	Cái	62	9.500	589.000
19	Hộp chia 3 ngã đường kính 25mm	Cái	23	15.000	345.000
20	Ổng cứng luồn dây đường kính 32mm	m	185	15.000	2.775.000
21	Kẹp đỡ ống đường kính 32mm	Cái	185	5.000	925.000
22	Nối ống đường kính 32mm	Cái	85	5.000	425.000
23	Cút L đường kính 32mm	Cái	22	10.000	220.000
24	Hộp chia 3 ngã	Cái	22	14.500	319.000
	Hãng sản xuất/Xuất xứ: Sino/Việt Nam				
25	Giá treo tivi	Cái	1	250.000	250.000
	- Xuất xứ: Việt Nam				

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
26	Hạt mạng RJ45 Cat6e	Hạt	84	8.500	714.000
27	Hộp nguồn nối dây chống cháy, chống nước	cái	21	50.000	1.050.000
28	Chuột không dây Fuhlen A25G	cái	2	250.000	500.000
29	Cáp HDMI 20m	cái	2	1.350.000	2.700.000
30	Ống nhựa gân xoắn đường kính 32mm	m	150	6.000	900.000
31	Ổ cắm 6 lỗ	Cái	2	200.000	400.000
32	Ổ cắm 3 lỗ	Cái	2	150.000	300.000
33	Dây điện 2x0,75mm	Mét	300	8.500	2.550.000
34	Dây nhảy quang	Cái	8	150.000	1.200.000
35	Dây USB nối dài	Cái	2	150.000	300.000
36	Tủ kỹ thuật	Cái	2	750.000	1.500.000
37	Chi phí hàn cáp quang	Múi hàn	8	250.000	2.000.000
38	Nhân công kéo rã các loại dây dẫn, ống bảo vệ dây dẫn, lắp đặt, cài đặt, cấu hình hệ thống	Hệ thống	1	25.800.000	25.800.000
39	Lắp đặt thiết bị cắt và lọc sét một pha	Cái	1	8.000.000	8.000.000
40	Thiết bị chống xung sét trên đường truyền mạng bảo vệ switch và server	Bộ	3	990.000	2.970.000
41	Bảng đồng tiếp địa	cái	1	850.000	850.000
42	Dây điện 2x2,5mm		30	18.500	555.000
43	Hộp bảo vệ bảng đồng tiếp địa	Cái	1	550.000	550.000
44	Hóa chất làm giảm điện trở suất	Bao	5	990.000	4.950.000
45	Dây đồng nối đất	m	25	40.000	1.000.000
46	Dây đồng nối đất	m	32	190.000	6.080.000
47	Cọc tiếp địa	Cái	5	850.000	4.250.000
48	Quả đào tiếp địa	Cái	5	45.000	225.000
49	Phá dỡ kết cấu bê tông, đào hố chống sét, thi công lắp đặt, đấu nối và kiểm tra hệ thống chống sét	Hệ thống	1	5.500.000	5.500.000
B	Chi phí tư vấn				8.440.000
1	Chi phí thẩm định giá thiết bị	Gói	1	2.940.000	2.940.000
2	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	Gói	1	5.500.000	5.500.000
C	Chi phí khác				1.685.000
1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Gói	1	1.685.000	1.685.000
	TỔNG CỘNG				423.869.000

Bảng chữ: Bốn trăm hai mươi ba triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn đồng chẵn.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN